TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Bà Trần Thị Thúy

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà**:* Bà Đỗ Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Mai Ngọc An T; ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại phân trại 2, Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Mai Ngọc An T chung sống tự nguyện từ năm 2008, đến năm 2011 hai bên mới đến Uỷ ban nhân dân xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống tại gia đình anh T ở thôn T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc

sống vợ chồng nghiêm trọng, không có hạnh phúc. Năm 2011 anh T vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án xử phạt 15 năm tù về tội Cướp tài sản. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Ngọc An T.

Về con chung: Chị và anh Mai Ngọc An T có 01 con chung là Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011. Ly hôn chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Ngọc An T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện An Dương. thành phố Hải Phòng Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2011 anh vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 năm tù về tội Cướp tài sản. Hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương. Nay chị T xin ly hôn, anh cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn nghiêm trọng chồng không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị T có một con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011. Do anh không có điều kiện nuôi con chung nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị T tự giải quyết với nhau.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 70, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Mai Ngọc An T. Về con chung: Giao con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Mai Ngọc An T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh T có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc hai bên chung sống không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn.

Căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn, nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn chị T và anh T đưa ra là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Mai Ngọc An T.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T có một con chung là Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011. Ly hôn, chị T và anh T có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự, nguyện vọng con chung. Giao con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Mai Ngọc An T.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004210 ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Mai Ngọc An T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Lê Lợi (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Đỗ Văn Thư** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hưng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
-UBND xã Đồng Thái,An Dương, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế